

Số: 469/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 358/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1./ Ông Huỳnh Văn H - sinh năm: 1969

Thường trú: An Định, xã A, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

Cư trú: 20/6 Đường M, khu phố N, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2./ Bà Nguyễn Thị Bích V - sinh năm: 1978

Thường trú: Hùng Nghĩa, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

Cư trú: 20/6 Đường M, khu phố N, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/6/2020.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Bích V thuận tình ly hôn.(Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/1999 ngày 23/02/1999 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi).

[2] Về con chung: Giao ông Huỳnh Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn H1 - sinh ngày 13/02/2004. Việc cấp dưỡng nuôi con chung ông Huỳnh Văn H tự nguyện không yêu cầu. Riêng con chung tên Huỳnh Hưng P1 - sinh ngày 20/5/1999 đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí Tòa án: 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Bích V chịu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1./ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Bích V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao ông Huỳnh Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn H1 - sinh ngày 13/02/2004. Việc cấp dưỡng nuôi con chung ông Huỳnh Văn H tự nguyện không yêu cầu. Riêng con chung tên Huỳnh Hưng P1 - sinh ngày 20/5/1999 đã trưởng thành.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết, có thể thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2./ Về lệ phí Tòa án: 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Bích V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0056979 ngày 15/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Bích V đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3./ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- Hai bên đương sự;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thu

